

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tháng 2 – 1945 tại Hội nghị I-an-ta (Liên Xô), những nước nào sau đây đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc?

- A. Mexico, Bỉ, Hi Lạp. B. Ấn Độ, Trung Quốc, Pháp.
C. Liên Xô, Mỹ, Anh. D. Đan Mạch, Êcuado, Hà Lan.

Câu 2. Liên hợp quốc được thành lập năm 1945 không nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Duy trì hoà bình và an ninh thế giới. B. Thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên.
C. Là trung tâm điều hoà các nỗ lực quốc tế. D. Duy trì trật tự thế giới hai cực Ianta.

Câu 3. Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc là

- A. Ngân hàng thế giới. B. Quỹ nhi đồng. C. Đại hội đồng. D. Tổ chức Y tế Thế giới.

Câu 4. Năm 1945, Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) đã đưa ra quyết định nào sau đây?

- A. Thông qua Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân. B. Thông qua bản Tuyên ngôn Nhân quyền.
C. Tiêu diệt tận gốc phát xít Đức. D. Thỏa hiệp với Phe Trục chấm dứt chiến tranh.

Câu 5. Cơ quan nào sau đây của Liên hợp quốc có vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới?

- A. Tòa án Quốc tế. B. Hội đồng Bảo an. C. Đại hội đồng. D. Ban Thư kí.

Câu 6. Đặc điểm của trật tự thế giới Hai cực I-an-ta từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. giai đoạn xác lập và khủng hoảng. B. giai đoạn xác lập và phát triển.
C. giai đoạn khủng hoảng và sụp đổ. D. giai đoạn hình thành và sụp đổ.

Câu 7. Ngày 1/1/1942, đại diện của 26 nước đã ký văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên bố về Liên hợp quốc. B. Thành lập khối Liên minh.
C. Xóa bỏ hệ thống thuộc địa. D. Chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Câu 8. Đây là một trong những nội dung của mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030 của Liên hợp quốc?

- A. Chống nạn thất nghiệp. B. Quyền tự do chính trị.
C. Chống bạo lực gia đình. D. Chất lượng giáo dục.

Câu 9. Ngày 28 – 7 – 1995, Quốc gia nào sau đây gia nhập tổ chức và tạo nên dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ASEAN?

- A. Mi-an-ma. B. Việt Nam. C. Cam-pu-chia. D. Vương quốc Lào.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng đặc điểm của tổ chức ASEAN trong giai đoạn đầu (1967-1975)?

- A. ASEAN chưa có chiến lược phát triển rõ ràng và hiệu quả trong 10 năm đầu.
B. Sự phát triển mạnh mẽ của ASEAN vượt ra khỏi phạm vi khu vực.
C. ASEAN thiếu vắng một cơ chế liên kết kinh tế chặt chẽ trong 10 năm đầu.
D. Hệ quả của chiến tranh và bất ổn chính trị ở một số nước thành viên ASEAN.

Câu 11. Đầu năm 1945, đây là vấn đề cấp bách đặt ra cho các nước Đồng minh chống phát xít?

- A. Phân chia lại thuộc địa của các nước. B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
C. Thiết lập trật tự thế giới mới hai cực. D. phục hồi và phát triển kinh tế thế giới.

Câu 12. Ngày 8 – 8 – 1967, đánh dấu sự ra đời của tổ chức quốc tế nào sau đây?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. B. Hội đồng tương trợ kinh tế.
C. Tổ chức lương thực Liên hợp quốc. D. Tổ chức thương mại thế giới.

Câu 13. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng hoàn cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời của tổ chức ASEAN?

- A. Các nước đã phát triển mạnh mẽ về kinh tế.
- B. Các quốc gia còn gặp nhiều khó khăn.
- C. Các quốc gia vừa giành độc lập.
- D. Ứng phó với ảnh hưởng của các nước lớn.

Câu 14. Một trong những điểm khác về sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) so với Liên minh châu Âu (EU) là

- A. thành lập sau khi hoàn thành khôi phục kinh tế, trở thành các quốc gia độc lập, tự chủ.
- B. ban đầu chủ yếu là một liên minh chính trị để hạn chế ảnh hưởng của cường quốc bên ngoài.
- C. khi mới thành lập chỉ có một số nước thành viên, về sau mở rộng thêm nhiều thành viên.
- D. từ thập niên 90 của thế kỉ XX, trở thành khu vực năng động và có địa vị quốc tế cao.

Câu 15. “Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hoà bình thế giới” là mục tiêu của tổ chức nào sau đây?

- A. Liên hợp quốc.
- B. Liên minh Châu Âu (EU).
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Diễn đàn hợp tác Á- Âu (ASEM).

Câu 16. Tháng 11 năm 2007, các thành viên tổ chức ASEAN đã kí bản Hiến chương ASEAN nhằm mục đích gì?

- A. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng vững mạnh.
- B. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng hòa bình, ổn định.
- C. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng chiến lược về chính trị, quân sự.
- D. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng mang tính chất chiến lược về quân sự.

Câu 17. Nội dung nào sau đây giải thích không đúng về lí do mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX?

- A. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương và ASEAN được cải thiện tích cực.
- B. Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- C. Chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” nhiều trung tâm sau Chiến tranh lạnh.
- D. Thực hiện hợp tác phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

Câu 18. Sau Chiến tranh lạnh kết thúc, sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc về kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại, ... đã dẫn đến điều gì?

- A. Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ.
- B. Mỹ không còn vai trò dẫn đầu phe tư bản chủ nghĩa.
- C. Sự thống trị của chủ nghĩa tư bản trên thế giới.
- D. Nguy cơ về xung đột vũ trang giữa các cường quốc.

Câu 19. Nguyên nhân cơ bản nào sau đây đã gắn kết các quốc gia thành viên ASEAN cùng thực hiện mục tiêu chung vì một Đông Nam Á hòa bình, ổn định và thịnh vượng?

- A. Sự liên kết chặt chẽ.
- B. Sự mở rộng quan hệ đối tác bên ngoài khu vực.
- C. Sự tác động của tình hình thế giới sau chiến tranh lạnh.
- D. Sự đoàn kết, đồng thuận và thống nhất trong đa dạng.

Câu 20. Việt Nam đã rút ra được bài học kinh nghiệm gì cho sự phát triển đất nước từ sự thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Hợp tác toàn diện tất cả các lĩnh vực.
- B. Ưu tiên hợp tác với các nước lớn.
- C. Không tham gia các tổ chức quốc tế.
- D. Hợp tác đôi bên cùng có lợi.

Câu 21. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ba trụ cột của cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng kinh tế.
- B. Cộng đồng quân sự.
- C. Cộng đồng văn hóa xã hội.
- D. Cộng đồng kinh tế chính trị an ninh.

Câu 22. Nhân tố nào sau đây chi phối quan hệ quốc tế trong hơn 4 thập kỷ của thế kỷ XX?

- A. Xu thế liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.
- B. Sự phân hóa giữa các quốc gia.
- C. Chiến tranh lạnh.

D. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường và thuộc địa giữa các nước tư bản.

Câu 23. Tổ chức nào sau đây là trung tâm điều phối các nỗ lực quốc tế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế thế giới?

A. Các nước thuộc nhóm G20.

B. Liên Hợp quốc (UN).

C. Cộng đồng các Quốc gia Độc lập.

D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

Câu 24. Cộng đồng Văn hóa- Xã hội ASEAN chủ trương lấy yếu tố nào làm trung tâm

A. Kinh tế.

B. Con người.

C. Quân sự.

D. Xã hội.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau: Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) bắt đầu từ khi năm thành viên sáng lập hiệp hội ký thông qua Tuyên bố Bangkok năm 1967. Các nước sáng lập ASEAN gồm Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines và Thái Lan. Năm 1984, Brunei trở thành thành viên thứ sáu của tổ chức ASEAN. Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN vào ngày 28/7/1995. Tiếp đến, ASEAN đã lần lượt kết nạp Lào và Myanmar vào ngày 23/7/1997 và Campuchia vào ngày 30/4/1999, hiện thực hóa ý tưởng quy tụ đủ 10 nước Đông Nam Á dưới “mái nhà chung ASEAN”.

a) Ngày 30/4/1999 khi Cam-pu-chia gia nhập, ASEAN trở thành tổ chức “toàn Đông Nam Á”.

b) Điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là các quốc gia thành viên đều có nền kinh tế phát triển.

c) Sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 chứng tỏ sự khác biệt về ý thức hệ có thể hóa giải.

d) Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau “ASEAN phải thực sự trở thành một cầu nối tin cậy với năng lực điều hòa và cân bằng các mối quan hệ và lợi ích, kiên định mục tiêu xây dựng cấu trúc khu vực rộng mở, minh bạch, bao trùm và quan trọng nhất là thống nhất giữ vững lập trường nguyên tắc của mình trong các vấn đề có liên quan trực tiếp đến môi trường an ninh – phát triển của khu vực.”

(*Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2023, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 43.*)

a) Đây là nguyên tắc hoạt động mới của ASEAN đã được tất cả các nước thống nhất trong Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 43.

b) Mục tiêu của ASEAN là trở thành một cầu nối tin cậy với năng lực điều hòa và cân bằng các mối quan hệ và lợi ích.

c) Với việc tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 43, Việt Nam ngày càng khẳng định được vị thế, vai trò quan trọng của mình.

d) Trước sự biến động của tình hình thế giới và khu vực, ASEAN cần giữ vững lập trường và nguyên tắc của mình trong các vấn đề liên quan.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây: “Ngày 26-5-1972, Liên Xô và Mỹ ký “Hiệp ước về phòng chống tên lửa” (ABM), quy định mỗi bên được xây dựng hai hệ thống ABM, một ở chung quanh thủ đô, một ở chung quanh căn cứ tên lửa chiến lược...Hiệp ước ABM có giá trị vô thời hạn. Cùng ngày, Liên Xô và Mỹ còn ký “Hiệp định tạm thời về một số biện pháp trong lĩnh vực hạn chế vũ khí tấn công chiến lược” (SALT-1). Từ năm 1973, giữa Liên Xô và Mỹ lại thương lượng để chuẩn bị ký kết “Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược”

(*SALT-2*). (Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr. 247*),

a) Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mỹ đã đạt được những thoả thuận bước đầu về hạn chế vũ khí chiến lược.

b) Các hiệp định về hạn chế vũ khí chiến lược được kí kết giữa Mỹ và Liên Xô là một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.

c) Các hiệp định được kí kết giữa Liên Xô và Mỹ đã mở ra cơ chế giải quyết mọi xung đột trên thế giới bằng phương pháp thương lượng, hoà hoãn.

d) Các cuộc xung đột quân sự trên thế giới hoàn toàn chấm dứt từ sau những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây: Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, mặc dù chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn nhưng xu thế hòa hoãn giữa hai bên cũng tiếp tục phát triển. Năm 1972, Liên Xô và Mỹ tiến hành những cuộc gặp gỡ cấp cao, đạt được những thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược. Từ nửa sau thập kỉ 80 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mỹ đẩy mạnh đối thoại, bình thường hóa quan hệ. Tháng 12 – 1989, trong cuộc gặp không chính thức giữa Tổng thống Mỹ G. Bu – sơ và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M. Goóc-ba-chốp tại đảo Man – ta (Địa Trung Hải), hai bên đã tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu cuối những năm 80 của thế kỉ XX và sự tan rã của Liên Xô (1991) đã chấm dứt Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

a) Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991, trật tự thế giới hai cực I-an-ta dần xói mòn và đi đến sụp đổ.

b) Một trong những nguyên nhân sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là xuất phát từ việc chạy đua vũ trang khiến cả Liên Xô và Mỹ tốn kém, làm suy giảm thế mạnh kinh tế.

c) Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta mở ra chiều hướng và những điều kiện để giải quyết các tranh chấp và xung đột ở nhiều nơi trên thế giới.

d) Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới.

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA
1	C	5	B	9	B	13	A	17	C	21	B
2	D	6	B	10	B	14	B	18	A	22	C
3	C	7	A	11	B	15	A	19	D	23	B
4	C	8	D	12	A	16	A	20	D	24	B

Câu 1. Đáp án C. Tại I-an-ta, ba cường quốc Liên Xô, Mỹ và Anh thống nhất chủ trương thành lập Liên hợp quốc.

Câu 2. Đáp án D. Liên hợp quốc không được lập ra để duy trì trật tự hai cực I-an-ta; mục tiêu là hòa bình, an ninh, hợp tác và điều hòa nỗ lực quốc tế.

Câu 3. Đáp án C. Đại hội đồng là một trong sáu cơ quan chính của Liên hợp quốc; các tổ chức còn lại trong phương án là cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức liên quan.

Câu 4. Đáp án C. I-an-ta thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 5. Đáp án B. Hội đồng Bảo an giữ vai trò trọng yếu đối với hòa bình và an ninh quốc tế.

Câu 6. Đáp án B. Từ 1945 đến đầu những năm 1970 là giai đoạn trật tự hai cực xác lập và phát triển.

Câu 7. Đáp án A. Ngày 1-1-1942, 26 nước kí Tuyên bố về Liên hợp quốc.

Câu 8. Đáp án D. “Chất lượng giáo dục” là một trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc.

Câu 9. Đáp án B. Việt Nam gia nhập ASEAN ngày 28-7-1995, trở thành thành viên thứ bảy và tạo dấu mốc lớn trong quá trình mở rộng.

Câu 10. Đáp án B. Giai đoạn 1967-1975 ASEAN còn non trẻ, liên kết lỏng lẻo; vì vậy nói tổ chức “phát triển mạnh mẽ vượt ra khỏi phạm vi khu vực” là không đúng.

Câu 11. Đáp án B. Đầu năm 1945, khi chiến tranh sắp kết thúc, vấn đề cấp bách là tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 12. Đáp án A. Ngày 8-8-1967, ASEAN được thành lập tại Băng Cốc.

Câu 13. Đáp án A. Các nước Đông Nam Á khi thành lập ASEAN phần lớn vừa giành độc lập và còn nhiều khó khăn; vì vậy “đã phát triển mạnh mẽ về kinh tế” là nhận định không đúng.

Câu 14. Đáp án B. Theo logic của câu hỏi, điểm khác được nhấn mạnh là ASEAN ban đầu mang động cơ chính trị - an ninh khu vực rõ hơn, trong khi tiến trình liên kết châu Âu khởi đầu mạnh từ kinh tế. Cách diễn đạt “liên minh chính trị” trong phương án B hơi tuyệt đối nhưng là đáp án phù hợp nhất trong bốn lựa chọn.

Câu 15. Đáp án A. Đây là mục tiêu của Liên hợp quốc về quan hệ hữu nghị, bình đẳng và quyền dân tộc tự quyết.

Câu 16. Đáp án A. Hiến chương ASEAN hướng tới củng cố cơ sở pháp lý và xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

Câu 17. Đáp án C. Mở rộng ASEAN không nhằm chống xu thế đa cực; nó gắn với cải thiện quan hệ khu vực, kết thúc Chiến tranh lạnh và nhu cầu hợp tác.

Câu 18. Đáp án A. Sự vươn lên của nhiều cường quốc làm sức mạnh tương đối của Mỹ giảm và thúc đẩy xu thế đa cực.

Câu 19. Đáp án D. Đoàn kết, đồng thuận và thống nhất trong đa dạng là nền tảng gắn kết các thành viên ASEAN hướng tới mục tiêu chung.

Câu 20. Đáp án D. Bài học nổi bật là hợp tác trên cơ sở tôn trọng lợi ích các bên, cùng có lợi, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho phát triển.

Câu 21. Đáp án B. Ba trụ cột là Chính trị - An ninh, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội; “Cộng đồng quân sự” không phải một trụ cột. Phương án D trong đề được diễn đạt chưa chuẩn nhưng được hiểu là trụ cột Chính trị - An ninh.

Câu 22. Đáp án C. Trong hơn bốn thập kỉ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Chiến tranh lạnh là nhân tố lớn chi phối quan hệ quốc tế.

Câu 23. Đáp án B. Liên hợp quốc là trung tâm điều hòa, phối hợp nỗ lực quốc tế và thúc đẩy hợp tác phát triển trên phạm vi toàn cầu.

Câu 24. Đáp án B. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN chủ trương lấy con người làm trung tâm của quá trình phát triển.

Phần II. Trắc nghiệm Đúng - Sai

Câu	a	b	c	d
1	Đúng	Sai	Đúng	Đúng
2	Sai	Đúng	Đúng	Đúng
3	Đúng	Đúng	Sai	Sai
4	Đúng	Đúng	Đúng	Sai

Câu 1

- a) Đúng.** Theo bảng, Cam-pu-chia gia nhập 30-4-1999, hoàn tất ASEAN 10 theo dữ kiện của đề.
- b) Sai.** Điều kiện tiên quyết là các quốc gia đã giành được độc lập; họ không phải đều có nền kinh tế phát triển.
- c) Đúng.** Việt Nam gia nhập ASEAN cho thấy khác biệt ý thức hệ có thể được vượt qua trên cơ sở lợi ích và hợp tác khu vực.
- d) Đúng.** Từ 1967 đến 1999, quá trình mở rộng kéo dài hơn ba thập niên và chịu nhiều tác động của Chiến tranh lạnh, xung đột và khác biệt giữa các nước.

Câu 2

- a) Sai.** Đoạn trích là định hướng/nhấn mạnh tại Hội nghị Cấp cao ASEAN, không chứng minh đây là “nguyên tắc hoạt động mới” đã được tất cả các nước thông qua.
- b) Đúng.** Đoạn trích trực tiếp yêu cầu ASEAN trở thành cầu nối tin cậy, có khả năng điều hòa và cân bằng các quan hệ, lợi ích.

- c) Đúng.** Theo kiến thức về vai trò của Việt Nam trong ASEAN mà đề cương hướng tới, việc chủ động tham dự và đóng góp tại các hội nghị cấp cao góp phần nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam. Tư liệu trích dẫn không tự nó chứng minh đầy đủ nhận định này.
- d) Đúng.** Đoạn trích nhấn mạnh ASEAN phải thống nhất giữ vững lập trường nguyên tắc trước các vấn đề liên quan đến an ninh và phát triển khu vực.

Câu 3

- a) Đúng.** ABM và SALT-1 năm 1972 là những thỏa thuận bước đầu quan trọng về hạn chế vũ khí chiến lược.
- b) Đúng.** Các thỏa thuận hạn chế vũ khí là biểu hiện điển hình của xu thế hòa hoãn Đông - Tây đầu thập niên 1970.
- c) Sai.** Các hiệp định chỉ điều chỉnh một số lĩnh vực vũ khí chiến lược giữa Xô - Mỹ, không tạo cơ chế giải quyết “mọi xung đột trên thế giới”.
- d) Sai.** Sau thập niên 1970, nhiều cuộc chiến tranh và xung đột khu vực vẫn tiếp diễn.

Câu 4

- a) Đúng.** Từ đầu thập niên 1970, hòa hoãn Đông - Tây và thay đổi tương quan lực lượng làm trật tự hai cực dần xói mòn; đến 1991 trật tự chấm dứt.
- b) Đúng.** Chạy đua vũ trang kéo dài gây chi phí lớn cho cả hai siêu cường, góp phần làm suy giảm nguồn lực và thế mạnh kinh tế.
- c) Đúng.** Khi đối đầu hai cực giảm và Chiến tranh lạnh kết thúc, nhiều tranh chấp có thêm điều kiện được giải quyết bằng thương lượng và hợp tác.
- d) Sai.** Sự sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu không đồng nghĩa chủ nghĩa xã hội biến mất hoàn toàn trên thế giới; một số quốc gia vẫn tiếp tục con đường xã hội chủ nghĩa.